ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/TTr-UBND	*Hồng Lĩnh, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh kính trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh., trên cơ sở những nội dung sau đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án:

1. Tên dự án: Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh..

2. Tổng mức dự toán: 14.600.000.000 đồng

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

4. Nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở theo Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ bố trí 14.000 triệu đồng.

- Ngân sách thị xã Hồng Lĩnh: bố trí 600 triệu đồng (tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 12/4/2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Hồng Lĩnh)

5. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn năm 2024 - 2025

6. Địa điểm, quy mô dự án:

6.1. Địa điểm xây dựng: Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh

6.2. Quy mô dự án:

Tuyến kè thiết kế phía bờ tả kênh thượng lưu cống Trung Lương với chiều dài L=141,3m (điểm đầu cách tường cống Trung Lương khoản 50m) nối tiếp với mái kênh dẫn thượng lưu cống Trung Lương đã có theo hiện trạng, điểm cuối kết thúc tại vị trí bờ tre hiện trạng (cách mép lạch tiêu hiện trạng khoản 55m), với các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè biến đổi từ cao trình (+3.5m) đến (+ 6.3m) phù hợp, hài hòa với cao độ tự nhiên hiện trạng, cao độ quy hoạch chung của Đền Cả và cao độ đường vuốt nối lên xuống đê La Giang; mặt đỉnh kè bố trí lối đi bộ được lát gạch giả

đá kích thước (250×125×60)mm, bề rộng B=3,00m, phía dưới là vữa xi măng M75 dày 2cm, bê tông M150 đá (2×4)cm dày 10cm và lớp bạt xác rắn; phía trong bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt kích thước (40×40)cm bằng bê tông M200, đá (1×2)cm, thành và đáy dày 15cm, tấm nắp bằng BTCT M200 đá (1×2)cm dày 10cm, cứ 50m bố trí một rãnh thoát nước ngang. Đoạn từ K0+48 đến K0+76 bố trí gia cố mái kè trên đỉnh tường chắn từ cao trình (+3,50m) đến (+6,30m) bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (40×40)cm dày 12cm trong hệ thống khung dầm bằng bê tông cốt thép M250 đá (1×2)cm, phía dưới là đá dăm lót (2×4)cm dày 10cm và vải địa kỹ thuật.

- Thân kè: Gia cố bằng tường chắn bê tông cốt thép M250 đá (1×2)cm dạng tường sườn bản chống, cao độ đỉnh tường (+3,50m), cao độ đáy tường (+0,00m), chiều cao tường H=3,50m, chiều dày tường biến đổi từ 25cm đến 40cm, chiều dày bản đáy 40cm, chiều dày tường sườn 30cm; cách 11,80m bố trí 1 khớp nối tường bằng giấy dầu nhựa đường. Phía dưới tường là lớp bê tông lót M100 đá (4×6)cm thi công trên bệ ván gỗ dày 1cm. Phía sau tường chắn bố trí hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D34, phía ngoài là lớp đá dăm (2×4)cm và vải địa kỹ thuật. Đoạn K0+52 đến K0+77 tường có bề rộng đáy B = 3,90m, xử lý móng yếu bằng hệ thống 4 hàng cọc bê tông đúc sẵn sâu 12,80m, đóng so le với khoảng cách 1,20m; kích thước cọc (B×H) = (0,30×0,30)m, trong đó hàng ngoài cùng có độ nghiêng i=1/8; ba hàng trong đóng thẳng đứng. Đoạn K0+77 đến K0+186 bề rộng đáy tường B=2,90m, xử lý móng yếu bằng hệ thống 3 hàng cọc bê tông đúc sẵn sâu 12,80m, đóng so le với khoảng cách 1,20m; kích thước cọc (B×H) = (0,30×0,30)m, trong đó hàng ngoài cùng có độ nghiêng i = 1/8; hai hàng trong đóng thẳng đứng.

- Chân kè: Gia cố bằng đá hộc thả rối, phía trên trải lớp thảm đá mạ kẽm bọc PVC kích thước (3×2×0,3)m, gia cố đến phạm vi xử lý hố xói. Xử lý hố xói phía thượng lưu cống Trung Lương bằng đá hộc thả rối trên lớp bao tải đất dày 1,0m.

- Các công trình trên tuyến: Lắp đặt hệ thống lan can trên đỉnh tường chắn để đảm bảo an toàn giao thông với tổng chiều dài L= 141,30m, kết cấu trụ chống bằng thép tấm và hệ thống song chắn bằng ống thép tráng kẽm; lắp đặt hệ thống biển báo cấm xe và biển tên công trình.

7. Các thông tin khác (nếu có).

II. Căn cứ pháp lý

Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Luật Đấu thầu 23/6/2023;

Các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về

quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 07/2020/QĐ - UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh;

Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 02/02/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở và bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 295/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 về việc phê duyệt danh mục công trình hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở; số 370/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục công trình hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở; số 510/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở; số 1861/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh; số 1934/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 về việc phân bổ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở để Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh.

III. Phần công việc đã thực hiện:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Công ty cổ phần tư vấn Toàn Tâm	9.425.000	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của chủ tịch UBND thị xã về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh; Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01.TVĐT: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh

2	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh	Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng Hà Tĩnh	754.245.000	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của chủ tịch UBND thị xã về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh; Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 02.TV Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh
3	Giám sát công tác khảo sát lập báo cáo KTKT công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã	26.058.000	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của chủ tịch UBND thị xã về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh;
4	Thẩm tra báo cáo KTKT công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh	Viện kỹ thuật công trình, Trường Đại học Thủy Lợi	54.039.000	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của chủ tịch UBND thị xã về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh; Quyết định số số 1346/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 04.TTr Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh
Tổng giá trị thực hiện			**843.767.000**	

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

TT	Công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.774.000
3	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Phòng Tài chính - Kế hoạch	26.991.250
4	Chi phí QLDA	Ban QLDA đầu tư xây dựng	366.595.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	54.803.415
6	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5.000.000
Tổng giá trị thực hiện:			**456.163.665**

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chứ lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc của gói thầu										
1	UBND thị xã Hồng Lĩnh	01.TVĐT. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	*56.975.000 (Trong đó: Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 56.975.000 đồng; Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng với số tiền: 395.000 đồng tương đương 0,699% Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu)*	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thị xã Hồng Lĩnh	Chỉ định thầu rút gọn		07 ngày, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tháng 8/2024	Trọn gói	45 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất
2		02.XL. Thi công xây dựng công trình trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh theo hồ sơ thiết kế thi công được duyệt	Thi công xây dựng xây dựng Tuyến kè thiết kế phía bờ tả kênh thượng lưu cống Trung Lương với chiều dài L=141,3m, bao gồm các hạng mục (1) Đỉnh kè; (2) Thân kè; (3) Chân kè; (4) Các công trình trên tuyến	12.733.549.000 *(Trong đó: Chi phí xây dựng: 12.645.187.000 đồng; Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng: 88.362.000 đồng tương đương 0,699% chi phí xây dựng)*		Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày, kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu	Tháng 8/2024	Trọn gói	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chứ lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc của gói thầu										
3	UBND thị xã Hồng Lĩnh	03.TVGS. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	Giám sát thi công xây dựng	324.960.000 *(Trong đó: Chi phí giám sát: 322.705.000 đồng; Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng với số tiền: 2.255.000 đồng tương đương 0,699% chi phí giám sát)*	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thị xã Hồng Lĩnh	Chỉ định thầu rút gọn		07 ngày, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tháng 8/2024	Trọn gói	04 tháng (Theo thời gian thi công gói thầu xây lắp)	Không đề xuất	Không đề xuất
4	UBND thị xã Hồng Lĩnh	04.BH. Bảo hiểm thi công xây dựng công trình	Bảo hiểm thi công xây dựng công trình	127.336.000 *(Trong đó: Chi phí bảo hiểm: 126.452.000 đồng; Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng với số tiền: 884.000 đồng tương đương 0,699% chi phí bảo hiểm công trình)*		Chỉ định thầu rút gọn		07 ngày, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tháng 8/2024	Trọn gói	04 tháng (Theo thời gian thi công gói thầu xây lắp)	Không đề xuất	Không đề xuất
	Tổng giá trị thực hiện (làm tròn): 13.242.820.000 đồng												

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Cơ sở phân chia các gói thầu:

- Các gói được phân chia dựa trên cơ sở tính chất công việc độc lập nội dung công việc khác nhau; thời gian thực hiện các công việc khác nhau nên tách thành các gói thầu riêng lẻ.

b. Giá gói thầu: Giá gói thầu là toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu.

- Gói thầu tư vấn mã số 01.TVĐT được xác định theo trị chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu 02.XL trong tổng dự toán đã được phê duyệt tại Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh, do gói thầu 01.TVĐT thực hiện trong thời gian ngắn không phát sinh khối lượng nên không bổ sung chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng.

- Gói thầu xây lắp mã số 02.XL được xác định bao gồm: Giá trị xây lắp trong tổng dự toán đã được phê duyệt theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh và chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng bằng 0,699% giá trị xây lắp;

- Gói thầu tư vấn mã số 03.TVGS; 04.BH, được xác định bao gồm tỷ lệ phần trăm của chi phí xây dựng xác định trên cơ sở tổng dự toán được duyệt theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh cộng với chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng bằng 0,699% giá trị giám sát và giá trị bảo hiểm công công trình.

c. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở theo Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ bố trí 14.000 triệu đồng; Ngân sách thị xã Hồng Lĩnh bố trí 600 triệu đồng theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 12/4/2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Hồng Lĩnh *(đã được bố trí 14.000 triệu đồng tại Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh).*

d. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu mã số: 01.TVĐT, 03.TVGS; 04.BH là các gói tư vấn có giá trị gói thầu nhỏ hơn 500.000.000 đồng Chủ đầu tư đề xuất chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại khoản m Điều 23 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023, Chủ đầu tư đề nghị chỉ định thầu để tiết kiệm thời gian thực hiện;

- Gói thầu xây lắp mã số 02.XL: Là gói thầu xây lắp có giá trị gói thầu lớn hơn 01 tỷ đồng đề xuất thực hiện đấu thầu rộng rãi qua mạng, phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ.

đ. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu mã số 01.TVĐT: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu 07 ngày, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Gói thầu tư vấn 03.TVGS: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu 07 ngày, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Gói thầu mã số 04.BH: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu 07 ngày, kể từ ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Gói thầu xây lắp mã số 02.XL: Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu 45 ngày, kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.

e. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 8 năm 2024

f. Loại hợp đồng:

- Gói thầu mã số 01.TVĐT: Hợp đồng trọn gói.
- Gói thầu mã số 04.BH: Hợp đồng trọn gói.
- Gói thầu xây lắp mã số 02.XL: Hợp đồng trọn gói.
- Gói thầu tư vấn 03.TVGS: Hợp đồng trọn gói.

g. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Gói thầu mã số 01.TVĐT: Thời gian thực hiện hợp đồng 45 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu mã số 04.BH: Thời gian thực hiện hợp đồng 04 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu xây lắp mã số 02.XL: Thời gian thực hiện hợp đồng 04 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu tư vấn 03.TVGS: Thời gian thực hiện hợp đồng 04 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

h) Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không đề xuất;

i) Giám sát hoạt động đấu thầu (nếu có): Không đề xuất.

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Chi phí kiểm định chất lượng công trình xây dựng (khi có yêu cầu) (tạm tính theo NĐ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021)	48.405.778
Tổng giá trị các phần công việc		**48.405.778**

VII. Tổng giá trị các phần công việc:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	843.767.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	456.163.665
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	13.242.820.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	48.405.778
Tổng giá trị các phần công việc		**14.591.156.443**
Tổng mức đầu tư của dự án (*Theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh*)		**14.600.000.000**

VIII. KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phân tích như trên, Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình Khắc phục sạt lở kênh thượng lưu cống Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT, BQLDA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH T.HÀ TĨNH

Nguyễn Huy Hùng